TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Tiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Bá Khiên và ông Vì Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cao – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST - HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/2025/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn M, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1997 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ); nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ). nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị N1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, có nghiện chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2025, chuyển tạm giam ngày 12/6/2025. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn H, sinh ngày 19 tháng 02 năm 2003 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xã M, tỉnh Phú Thọ); nơi cư trú: xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con Bùi Văn K, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: ngày 05/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy *(chấp hành xong án phạt tù ngày 29/11/2024, khoản án phí ngày 04/01/2024, chưa được xóa án tích)*; tiền sự: không.

Nhân thân: có sử dụng chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 03/6/2025, chuyển tạm giam ngày 12/6/2025. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M: bà Đinh Thị Y – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm T tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Bùi Văn K, sinh năm 1976, nghề nghiệp: lao động tự do, nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 35 phút, ngày 03/6/2025, tổ công tác gồm: Công an các xã Chiềng Châu, Cun Pheo, Bao La, Vạn Mai, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Phòng Cảnh sát hình sự và Tổ công tác Trạm Cảnh sát giao thông Tân Lạc thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ) đang làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát tại khu vực xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ) thì phát hiện Bùi Văn H, sinh năm 2003, nơi cư trú: xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm Đ, xã M, tỉnh Phú Thọ) đang điều khiển xe mô tô biển số 28H1-209.82 chở theo Bùi Văn M, sinh năm 1997, nơi cư trú: xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (nay là xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ) theo hướng Hang Kia - Bao La có nhiều biểu hiện nghi vấn nên đã ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trong khoang miệng của Bùi Văn M gồm: 01 gói nilon màu trắng chứa 01 mảnh viên nén màu hồng; 01 gói nilon màu trắng bên trong là 02 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. M và H khai nhận đó là ma túy của M, H mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định như sau: khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 03/6/2025, Bùi Văn M mượn điện thoại của mẹ đẻ là bà Bùi Thị N1, sinh năm 1970, nơi cư trú: xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ để đăng nhập tài khoản M2 với tên "Vth Qhl" rồi liên lạc với Bùi Văn H rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, H đồng ý. Quá trình trao đổi, cả hai thống nhất mỗi người sẽ góp số tiền là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để mua ma túy. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 28H1-209.82 đi đến nhà M đón M rồi cả hai cùng đi lên xã P, tỉnh Phú Thọ. Khi đang đi trên đường dân sinh thuộc địa phận xóm T, xã P, tỉnh Phú Thọ thì M thấy 01 người đàn ông mặc quần áo người dân tộc Mông không quen biết đang đứng một mình trước nhà, nên đã bảo H điều khiển xe tiến đến gần người đàn ông. Qua nói chuyện M và H biết người đàn ông này có ma túy bán nên M đã đưa cho người đó 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* để mua ma túy tổng hợp (hồng phiến) và heroine. M và H theo người đàn ông trên vào một nhà dân gần đó, sau đó người đàn ông đi ra ngoài khoảng 30 phút sau thì quay lại đưa cho M 01 gói nilon, M mở ra thì thấy bên trong có chứa ma túy loại heroine và 01 viên hồng phiến. Sau khi mua được ma tuý, M và H lấy một ít ma túy vừa mua được ra tự sử dụng bằng hình thức đốt hút. Sử dụng xong Miền gói số ma túy còn lại bằng các mảnh nilon và cất giấu trong khoang miệng. Sau đó H điều khiển xe mô tô chở M đi về, khi đi đến khu vực

xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số: 296/KL-KTHS, ngày 10/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình (nay là Công an tỉnh Phú Thọ), kết luận:

- Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M1, M2 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn H, sinh năm 2003, nơi thường trú: xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn M, sinh năm 1997, nơi thường trú: xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình, ngày 03/6/2025 tại xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình gửi giám định có tổng khối lượng 0,33g *(Không phẩy ba mươi ba gam)*, là ma túy, loại Heroine (H).

- 01 mảnh viên nén màu hồng ký hiệu M3 trong phong bì niêm phong một mặt có ghi "Vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn H, sinh năm 2003, nơi thường trú: xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình và Bùi Văn M, sinh năm 1997, nơi thường trú: xóm N, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình, ngày 03/6/2025 tại xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình" gửi giám định có khối lượng 0,04g *(Không phẩy không bốn gam)*, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-KV16 ngày 10 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ truy tố Bùi Văn M và Bùi Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Phú Thọ luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn M từ 15 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025;

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bùi Văn H từ 15 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu đen đã qua sử dụng, mặt sau bị vỡ, thu giữ của bị cáo Bùi Văn H, quá trình điều tra xác định được, bị

cáo H đã dùng chiếc điện thoại trên để liên lạc với bị cáo M để mua ma túy. Xác định đây là phương tiện để phạm tội. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn M và Bùi Văn H, quá trình điều tra xác minh không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán ma túy không ai biết, không ai nhìn thấy do đó không có căn cứ để xác minh, mở rộng điều tra, đề nghị không xét đến.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số: 28H1-209.82, xe cũ, đã qua sử dụng. Kết quả điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của ông Bùi Văn K, sinh năm 1976, nơi cú trú: xóm Đ, xã M, tỉnh Phú (là bố đẻ của bị cáo Bùi Văn H). Việc H lấy xe đi mua ma túy ông K không biết, không có liên quan. Xét thấy, việc trả lại xe mô tô không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Bùi Văn K là có căn cứ, đúng theo quy định pháp luật. Nên đề nghị không xét đến.

- Đối với bà Bùi Thị N1, sinh năm 1970, nơi cư trú: xóm N, xã M, tỉnh Phú Thọ là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Văn M, việc M đã lấy điện thoại của bà N1 để đăng nhập tài khoản M2 với tên "Vth Qhl" rồi liên lạc với Bùi Văn H rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng, bà N1 không biết, không liên quan, không có căn cứ xử lý nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M:

Về tội danh, điều luật áp dụng đồng ý với Cáo trạng và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Phú Thọ đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: bị cáo M không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bác ruột Bùi Văn D là liệt sỹ, được nhà nước tặng Huân chương chiến công giải phóng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng hình phạt cho bị cáo M từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, đồng ý với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Bùi Văn M đồng ý với ý kiến bào chữa của trợ giúp viên pháp lý nếu trên. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Bị cáo Bùi Văn M và bị cáo Bùi Văn H bị bắt, bị lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết luận: các bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Ngày 03/6/2025, do có nhu cầu mua ma túy để sử dụng cho bản thân, M đã liên lạc qua điện thoại rủ H cùng góp tiền để đi tìm mua ma túy về sử dụng. Tại xóm T, xã P, tỉnh Phú Thọ, M và H đã mua được 01 gói ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, H và M đã tự mình lấy một phần ma túy ra để sử dụng, phần còn lại M gói lại và cất giấu trong khoang miệng của M, sau đó cả hai đi về. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày khi đi đến địa phận xóm P, xã P, tỉnh Phú Thọ thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang Bùi Văn M đang tàng trữ 0,33g *(Không phẩy ba mươi ba gam)* ma túy, loại Heroine và 0,04g *(Không phẩy không bốn gam)* ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 02 chất ma túy mà Bùi Văn M tàng trữ là 0,37g *(Không phẩy ba mươi bảy gam)*. Kết quả điều tra xác định số ma túy trên là do H và M cùng góp tiền mua về để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác. Do đó, Bùi Văn M và Bùi Văn H cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số 0,37 gam ma túy.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma tuý là một hiểm hoạ mà cả nhân loại đang ra sức loại trừ khỏi đời sống xã hội, nó làm ảnh hưởng tới sức khoẻ và kinh tế gia đình, làm huỷ hoại nhân cách con người và phát sinh nhiều tội phạm hình sự khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết, có tính chất răn đe.

Đối với Bùi Văn M là người khởi xướng, rủ rê Bùi Văn H cùng nhau góp tiền lên xã P, tỉnh Phú Thọ để mua ma túy, đồng thời là người trực tiếp giao dịch và

cất giấu ma túy trong khoang miệng. Do đó Bùi Văn M là người có vai trò chính trong vụ án cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn

Đối với Bùi Văn H, khi được M rủ rê cùng nhau góp tiền mua ma túy, H không can ngăn mà lại đồng ý luôn và là người điều khiển chở Bùi Văn M đi tìm mua ma túy. Do vậy bị cáo H xếp vai trò thứ yếu đồng phạm với bị cáo M. Ngoài ra bị cáo Bùi Văn H, đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân, lần này lại vi phạm với lỗi cố ý, nên cũng cần có hành phạt tương xứng.

- Các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,37 (không phẩy ba mươi bẩy) gam ma túy, loại Heroine và M3 nên đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt là "phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù". Theo quy định tại khoản 18, Điều 1, Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, trong đó có Điều 249. Tại khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 có khung hình phạt "phạt tù từ 03 năm đến 05 năm tù". Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm c Điều 4 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025 thì hành vi của các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn M không có tình tiết tăng nặng; đối với bị cáo Bùi Văn H, năm 2023 bị kết tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã chấp hành xong nhưng chưa được xóa án tích, nên lần này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Bùi Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có bác ruột Bùi Văn D là liệt sỹ, được nhà nước tặng Huân chương chiến công giải phóng; bị cáo Bùi Văn H có ông là Bùi Văn B (Băm) là liệt sỹ, được Nhà nước tặng Huân chương chiến công giải phóng, Huy chương chiến sỹ giải phóng, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, tiền án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án tương xứng đối với các bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát

tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Đối với các đề nghị có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M. Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Đối với đề nghị cho bị cáo M được hưởng mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù của người bào chữa là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[8] Về án phí: bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 16 *(Mười sáu)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/6/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroine và M3 sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, trong 01 (một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi: "Mẫu vật còn lại sau khi giám định. vụ: Bùi Văn H, Bùi Văn M – Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy

ra ngày 03 tháng 6 năm 2025 tại xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình". Mép dán có dấu niêm phong của Phòng C - Công an tỉnh H và chữ ký của các thành viên tham gia niêm phong

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di dộng, nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu đen đã qua sử dụng, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

(Các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ, tình trạng, đặc điểm cụ thể của các vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 10/PTHADSKV16 ngày 10/9/2025 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự khu vực 16 – Phú Thọ).

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Bùi Văn M và Bùi Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Văn M, Bùi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND khu vực 16 – Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3 CA tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan điều tra;
- Phòng THADS khu vực 16 – Phú Thọ;
- Hồ sơ THAHS;
- UBND xã Mường Bi, tỉnh Phú Thọ;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Đào Ngọc Tiến